

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Tạ Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đăng B vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố H ngày 11 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại nhà mẹ đẻ anh Nguyễn Đăng B tại thôn 1, xã K, huyện T, thành phố H. Quá trình vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Đăng B thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến vay nợ, vợ chồng chị đã phải bán nhà đất tại thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H để lấy tiền trả nợ. Mặt khác anh Nguyễn Đăng B còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Đăng B đã được hai bên gia đình hòa giải nên vợ chồng đã quay về chung sống với nhau và chị đã có thai con thứ ba. Trong thời gian chị mang thai con thứ ba thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị và hai con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H sống từ tháng 12 năm 2017. Sau khi chị sinh con thứ ba Nguyễn L thì hai bên gia đình tiếp tục hòa giải và chị có quay về chung sống với anh Nguyễn Đăng B được khoảng một tháng thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H sống từ tháng 02 năm 2018 và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Tạ Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Đăng B không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Đăng B.

Về con chung: Chị Tạ Thị H trình bày vợ chồng chị có 03 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010, Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi cả 03 con chung và từ khi vợ chồng chị sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay chị vẫn là người trực tiếp nuôi 03 con chung, con Nguyễn Thị M đang học tại Trường tiểu học xã Đ và con Nguyễn N đang học tại Trường mầm non xã Đ. Chị đang làm công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn giấy AURORA mức thu nhập trung bình một tháng khoảng 6.000.000 đồng nên chỉ đủ điều kiện và khả năng nuôi được hai con. Trường hợp chị và anh Nguyễn Đăng B ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao 02 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, còn để anh Nguyễn Đăng B trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Nguyễn Đăng B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Tạ Thị H trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đăng B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Đăng B trình bày: Anh kết hôn với chị Tạ Thị H vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện

T, thành phố H vào ngày 11 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại nhà mẹ đẻ anh tại thôn 1, xã K, huyện T, thành phố H. Quá trình vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chơi cờ bạc dẫn đến vay nợ, vợ chồng đã phải bán nhà đất của vợ chồng tại thôn 3, xã Đ để trả nợ và do anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nên vợ chồng đã quay về đoàn tụ sau đó chị Tạ Thị H đã có thai con thứ ba. Trong thời gian chị Tạ Thị H mang thai con thứ ba thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và căng thẳng nhất là vào tháng 12 năm 2017 nên chị Tạ Thị H đã chuyển về thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H để sinh sống. Sau khi chị Tạ Thị H sinh con thứ ba là Nguyễn L thì hai bên gia đình tiến hành hòa giải và chị Tạ Thị H quay về chung sống được khoảng 01 tháng thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Tạ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh, anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tạ Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Đăng B trình bày vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010, Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018. Hiện nay chị Tạ Thị H đang trực tiếp nuôi 03 con chung và từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay thì chị Tạ Thị H vẫn là người trực tiếp nuôi 03 con chung. Con Nguyễn Thị M hiện đang học tại Trường tiểu học xã Đ, còn con Nguyễn N hiện đang học tại Trường mầm non xã Đ. Hiện anh đang sinh sống tại nhà đất của bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Đăng Nhật và bà Phạm Thị Yến tại thôn 1, xã K, huyện T, thành phố H và đang làm công nhân đúc tại xã Mỹ Đồng, huyện T, thành phố H mức thu nhập trung bình một tháng là 12.000.000 đồng. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết để cho anh được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu chị Tạ Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đăng B trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Đăng B chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đề nghị Tòa án

căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Tạ Thị H, chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng B. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 cho anh Nguyễn Đăng B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đăng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Đăng B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố H vào ngày 11 tháng 12 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B chung sống hoà thuận đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Đăng B chơi cờ bạc dẫn đến vay nợ và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị Tạ Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Đăng B. Anh Nguyễn Đăng B nhận thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tạ Thị H. Tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B do anh Nguyễn Đăng B chơi cờ bạc dẫn đến vay nợ và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B đã được

gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Chị Tạ Thị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng vợ chồng về đoàn tụ không còn. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đăng B, cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng B.

[3] Về con chung: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B 03 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010, Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018. Hiện nay chị Tạ Thị H đang trực tiếp nuôi cả 03 con chung và từ khi vợ chồng chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay chị Tạ Thị H vẫn là người trực tiếp nuôi 03 con chung. Khi ly hôn chị Tạ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 cho anh Nguyễn Đăng B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đăng B yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh thể hiện từ khi vợ chồng chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay thì chị Tạ Thị H vẫn là người trực tiếp nuôi 03 con chung. Mặt khác con chung tên Nguyễn Thị M có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Tạ Thị H, còn con chung tên Nguyễn L hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Anh Nguyễn Đăng B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có đủ điều kiện và khả năng để nuôi cả 03 con chung. Hiện nay con Nguyễn N đang học tại Trường mầm non xã Đ nhưng chị Tạ Thị H đồng ý để cho anh Nguyễn Đăng B trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn N. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị H, giao 02 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 cho anh Nguyễn Đăng B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Tạ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng B.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010 và Nguyễn L, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2018 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 cho anh Nguyễn Đăng B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đăng B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009111 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Tạ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã K, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

